TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST Ngày: 26 – 3 – 2024 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa bà H và ông H1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Thành Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1987.
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An, (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1982.
Địa chỉ cư trú: ấp V, xã M, huyện C, tỉnh Long An, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H1 tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2023, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Minh H1 thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không lo làm ăn để lo cho gia đình. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống

chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/10/2021 hiện nay đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được nuôi Nguyễn Minh K và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo nội dung Biên bản hòa giải ngày 22/01/2024 thì bị đơn ông Nguyễn Minh H1 trình bày như sau*: Về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đúng như bà H nêu. Nguyên nhân mâu thuẫn cũng đúng như bà H trình bày. Tuy nhiên, hiện nay ông H1 còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Ông mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để làm ăn và nuôi dạy con cái. Về con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/10/2021 hiện tại con đang sống với mẹ, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con, ông H1 đồng ý. Trường hợp sau này bà H có lấy chồng khác thì ông sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con. Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng ông H1 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H1. Ông Nguyễn Minh H1 là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước. Bị đơn ông Nguyễn Minh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh H1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23/2019 ngày 26/02/2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H trình bày do ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không lo làm ăn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Tại phiên tòa bà H cương quyết xin ly hôn với ông H1. Đối với ông H1, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 không tham gia phiên tòa. Điều đó chứng minh rằng ông H1 không có thiện chí

hàn gắn. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Minh H1 theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/10/2021 hiện tại con đang sống với mẹ. Xét thấy, bà H có yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và ông H1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu nuôi cháu K. Ông H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", nhưng bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, ông H1 xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và ông H1 xác định không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H1.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Minh H1.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/10/2021. Ông Nguyễn Minh H1 không cấp dưỡng nuôi con. Người không

trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[2] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002851 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, bà H đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Lộc